

Bản án số: 340/2024/HS-ST
Ngày 18-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thái Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Tý;
- Bà Bùi Diệu H.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Thanh Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 369/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 438/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn H, sinh năm 1973 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số B, đường H, phường X, Quận Y, Thành phố Z; chỗ ở hiện nay: không nơi cư trú nhất định; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Không; họ tên cha: Không rõ; họ tên mẹ: Nguyễn B; có vợ tên Lâm H và 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Ngày 21/09/1996, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” tại bản án số 1516/1996/HSST. Ngày 24/03/1997, bị Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao

tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm giữ nguyên mức án của bản án hình sự sơ thẩm số 1516/1996/HSPT. Qua xác minh tại công văn số 16081/CTHADS-VP ngày 01/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh trả lời: Không có thông tin về Bản án mà Cơ quan Công an cung cấp nên không có thông tin về việc thi hành án dân sự của Nguyễn H đối với bản án trên. Quá trình lấy lời khai, Nguyễn H khai chưa đi hành án đối với bản án trên. Tại Công văn số 1672/PC10-Đ1 của Phòng PC10 Công an Thành phố Hồ Chí Minh trả lời, qua rà soát danh sách đối tượng truy nã do đơn vị quản lý không có ai tên Nguyễn H, không có tài liệu liên quan đến việc thi hành án của Nguyễn H. Tại Công văn số 605/PKTNV&THA ngày 19/9/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định: qua kiểm tra tài liệu, sổ sách lưu trữ tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận thấy: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 365/HSPT ngày 24/03/1997 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, đã bị xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thụ hình, trừ thời gian tạm giam lần trước từ ngày 15/10/1995 đến ngày 25/10/1995 đối với người bị kết án Nguyễn H. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm không nhận được bản án hình sự phúc thẩm để ban hành Quyết định thi hành án hình phạt tù theo quy định. Do đó, tính đến nay bị cáo Nguyễn H đã được hưởng thời hiệu thi hành án bản án nêu trên.

+ Ngày 11/7/1990, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” tại bản án số 67/STHS. Bị can đã chấp hành xong hình phạt tù và đã đóng án phí.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 12/03/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn H là đối tượng nghiện ma túy, vào khoảng 08 giờ ngày 12/03/2024, H đi đến khu vực Công viên Phú Lâm, phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người đàn ông tên Dũng (Không rõ nhân thân, lai lịch) mua 04 gói ma túy với giá tiền 600.000 đồng rồi bỏ vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc đem về nhà cất giấu để sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, khi Nguyễn H đang điều khiển xe mô tô biển số 59V2-806.02

đi đến trước địa chỉ nhà số 542/30 đường Tỉnh Lộ 10, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, thì bị Tổ tuần tra Công an quận Bình Tân tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của H có 01 túi vải màu đen bên trong có 04 gói nylon chứa tinh thể không màu, H khai nhận là ma túy của H nên Tổ công tác đã đưa H cùng vật chứng về trụ sở Công an phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân để xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của H phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 04 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 túi vải màu đen thu giữ của H. Tại Bản Kết luận giám định số 3452/KL-KTHS ngày 19/03/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh: Tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,6731 gam, loại Methamphetamine.

+ 01 xe mô tô biển số 59V2-806.02, tại Kết luận giám định số 2287/KL-KTHS ngày 16/04/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh: Xe mô tô biển số 59V2-806.02, số khung RLHKC2602GY234817, số máy KC26E1127985, đăng ký ngày 15/11/2017 do anh Nguyễn Nhật T (Sinh năm: 1995, nơi thường trú: số N, đường L, phường M, Quận E, thành phố U là chủ xe. Qua xác minh lấy lời khai của Nguyễn Nhật T là người đứng tên chủ sở hữu xe mô tô biển số 59V2-806.02, anh Tân khai đã bán lại xe mô tô trên cho Dương Ngọc T nhưng không làm hợp đồng mua bán, ông Tiến khai sau khi mua xe đã đem xe đi cầm đồ và quá thời hạn cầm cố nên tiệm cầm đồ đã thanh lý xe trên, hiện ông Tiến không có yêu cầu gì đối với xe mô tô trên.

Nguyễn H khai mua lại chiếc xe mô tô biển số 5972-806.02 tại cửa hàng bán xe gắn máy Thư Kỳ với giá 15.500.000 đồng, nhưng chưa sang tên chủ sở hữu, chỉ có Giấy bán xe do chị Trần Thị Anh Y là chủ cửa hàng xe Thư Kỳ lập. Chị Thư khai nhận có mua chiếc xe mô tô biển số 5972-806.02 với giá tiền khoảng 15.000.000 đồng, khi mua xe thì chưa làm Hợp đồng mua bán xe, hiện chị Thư không có yêu cầu gì đối với xe mô tô trên.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, số thuê bao 0933537037, H khai để sử dụng liên lạc cá nhân không liên quan đến việc phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 329/CT-VKS ngày 29 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn H như nội dung bản cáo trạng. Việc xét hỏi tại phiên tòa đối với bị cáo đã đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo H với mức án từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm tù. Đối với người thanh niên tên Dũng (không rõ lai lịch) bán ma túy cho bị cáo H do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Bình Tân tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào xác định được sẽ xử lý sau. Vật chứng thu giữ trong vụ án đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo thống nhất nội dung bản cáo trạng và tội danh Viện kiểm sát truy tố và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm, sớm được đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn H tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, kết luận giám định số 3452/KL-KTHS ngày 19/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 12/03/2024, tại trước nhà số 542/30 đường Tỉnh lộ 10, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo đã có hành vi cất giấu trong túi quần phía trước bên phải 04 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,6731 gam, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương và tiếp tay cho những phần tử xấu duy trì tệ nạn ma túy. Do đó Hội đồng xét xử khi quyết định mức hình phạt cho bị cáo phải nghiêm khắc nhằm bảo đảm tính giáo dục, răn đe, và phòng chống tội phạm đối với bị cáo.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt về tội trộm cắp tài sản.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 04 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy. Đây là chất độc hại, Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 túi vải màu đen thu giữ của bị cáo, liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 59V2-806.02, số khung RLHKC2602GY234817, số máy KC26E1127985, theo Kết luận giám định số 2287/KL- KTHS ngày 16/04/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định anh Nguyễn Nhật T là chủ xe. Anh Tân đã bán lại xe mô tô trên cho anh Dương Ngọc T nhưng không làm giấy tờ. Sau đó anh Tiến đã đem xe đi cầm cố tại tiệm cầm đồ Đại Tín nhưng do quá thời hạn nên tiệm cầm đồ đã bán chiếc xe trên cho chị Trần Thị Anh Y (chủ cửa hàng bán xe máy Thư Kỳ). Bị cáo mua chiếc xe tại cửa hàng bán xe gắn máy Thư Kỳ với giá 15.500.000 đồng, nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Anh T, anh T, chị Y không có yêu cầu gì đối với xe mô tô trên. Bị cáo sử dụng xe trên vào việc mua ma túy, liên quan đến việc phạm tội nên có căn cứ để tịch thu sung công quỹ nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, số thuê bao 0933537037, bị cáo sử dụng liên lạc cá nhân không liên quan đến việc phạm tội nên có căn cứ trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với người thanh niên tên Dũng (không rõ lai lịch) đã bán ma túy cho bị cáo H do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Bình Tân tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào xác định được sẽ xử lý sau là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn H 02 (Hai) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2024.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên trong có ma túy đã giám định. Bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn H, Nguyễn Thục (Điều tra

viên), Nguyễn Phạm Hoàng Huy (Người chứng kiến) và hình dấu Công an phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân; 01 (một) túi vải màu đen.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số 59V2-806.02 (đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, số thuê bao 0933537037 (đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong).

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số NK25/26TV ngày 21/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí: căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- CA TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- VKSND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- VKSND quận Bình Tân;
- CA quận Bình Tân;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- THAHS quận Bình Tân;
- Đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Thái Bình